

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/05/2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đông
2. Bà Ngô Thị Yêm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2024/TLST- HNGĐ ngày 18/3/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/HĐST – HPT ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Ngô Thị K, sinh năm 1973;** Địa chỉ: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* **Ông Giang Cát L, sinh năm 1966;** Địa chỉ: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2024, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Ngô Thị K trình bày:**

- **Về tình cảm:** Bà Ngô Thị K kết hôn với ông Giang Cát L ngày 09/01/1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND ... huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà K sống cùng nhau tại nhà ở số nhà 03, khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn được 02 năm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L chơi cờ bạc không có trách nhiệm và sống buông thả. Khoảng hơn 10 năm trước, bà K cũng đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhưng thời điểm đó, ông L hứa sẽ thay đổi nên bà K đã rút đơn khởi kiện. Tuy

nhiên, sau đó ông L vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm, không tôn trọng bà K và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà K làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- **Về con chung:** Bà K và ông L có 02 con chung là Giang Văn G, sinh ngày 21/9/1998 và Giang Kiều D, sinh ngày 10/7/2000. Hiện tại, sức khỏe các cháu đều tốt và các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- **Bà Ngô Thị K:** có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các quan điểm, ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện và các bản tự khai trình bày tại Tòa án.

- **Ông Giang Cát L:** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại các phiên tòa. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Điều Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- **Về nội dung vụ án:** Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Ngô Thị K và ông Giang Cát L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Giữa bà K và ông L phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp nhau, bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Bà Ngô Thị K và ông Giang Cát L có 02 con chung là Giang Văn G, sinh ngày 21/9/1998 và Giang Kiều D, sinh ngày 10/7/2000. Hiện tại, sức khỏe các cháu đều tốt và Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà K và ông L không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị K đối với ông Giang Cát L.

Về con chung: Bà Ngô Thị K và ông Giang Cát L có 02 con chung là Giang Văn G, sinh ngày 21/9/1998 và Giang Kiều D, sinh ngày 10/7/2000. Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 01/02/2024, bà Ngô Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Giang Cát L và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Bị đơn hiện cư trú tại số nhà 03, khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, các con chung đều có sức khỏe tốt và đã thành niên nên không đặt vấn đề về giải quyết nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập đương sự đến Tòa làm việc, tiến hành xác minh, hòa giải, công khai chứng cứ, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Bà Ngô Thị K kết hôn với ông Giang Cát L ngày 09/01/1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND ... huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà K sống cùng nhau tại nhà ở ... huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn được 02 năm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L chơi cờ bạc không có trách nhiệm và sống buông thả. Khoảng hơn 10 năm trước, bà K cũng đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhưng thời điểm đó, ông L hứa sẽ thay đổi nên bà K đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, khoảng thời gian sau đó, ông

L vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm không tôn trọng bà K và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi ông bà chung sống thì bà Ngô Thị K và ông Giang Cát L đăng ký kết hôn ngày 09/01/1998 tại UBND ... huyện Đông Anh trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn xong thì ông bà chung sống cùng nhau tại nhà ở số nhà 03, khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình ông bà chung sống cùng nhau có mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Nay bà K xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà K và ông L là có thực, ông bà không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra ông L không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nên không thể hòa giải đoàn tụ vợ chồng được. Vì vậy việc bà K xin ly hôn với ông L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông L có 02 con chung là Giang Văn G, sinh ngày 21/9/1998 và Giang Kiều D, sinh ngày 10/7/2000. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nên không xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị K. Bà Ngô Thị K được ly hôn ông Giang Cát L.

2. Về con chung: Bà K và ông L có 02 con chung là Giang Văn G, sinh ngày 21/9/1998 và Giang Kiều D, sinh ngày 10/7/2000. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nên không xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền ký hiệu BTLU/23 số 0017102 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị K và ông Giang Cát L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ .

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND ... huyện Đông Anh để vào sổ đăng ký kết hôn số quyền số 01, số 06 ngày 09/01/1998;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 04/2024/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 09 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung do lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án số 263/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1973

Địa chỉ: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Giang Cát L, sinh năm 1966

Địa chỉ: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án số 263/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội như sau:

Tại dòng thứ 14 từ trên xuống, trang 2 của bản án đã ghi:

"**ông K** không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại các phiên tòa".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"**ông L** không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại các phiên tòa".

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân h. Đông Anh;*
- *Chi cục thi hành án h. Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ tại Tòa án.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền